**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**TUẦN** :…33…**Từ ngày** 26 / 04 **đến ngày**  29/ 4 / 2025

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Ngày | Môn | Số tiết chương trình | Tên bài dạy |
| **7** | SÁNG 26 | HĐTN | 94 | Mừng ngày sinh nhật Bác Hồ |
| TV | 373 | Ngôi nhà ấm áp |
| TV | 374 | Ngôi nhà ấm áp (tt) |
| TNXH | 32 | Bầu trời ban ngày và ban đêm |
| ĐĐ | 63 | Phòng tránh bị điện giật (tt) |
| CH26 | TV | 32 | Chính tả: Cả nhà thương nhau |
| MT | 375 | Ngôi nhà em yêu (tt) |
| TV | 376 | Chữ r, d, gi; vần an, ang |
| **2** | S  28 | T | 94 | Em ôn lại những gì đã học (tt) |
| TV | 377 | Em nhà mình là nhất |
| HĐTN | 95 | Bác Hồ kính yêu |
| GDTC | 378 | Ôn ĐB bằng lòng bàn chân vào cầu môn |
| TV | 63 | Em nhà mình là nhất (tt) |
| CH 28 | TV | 379 | Tô chữ hoa: chữ T |
| T | 95 | Em vui học toán |
| TN XH | 64 | Thời tiết |
| TV | 380 | Làm anh |
| **3** | SÁNG 29 | AN | 381 | Ôn bài hát Thật là hay – Đọc nhạc |
| TV | 382 | Góc sáng tạo: Em là cây nến hồng |
| TV | 32 | KC: Hai tiếng kì lạ |
| GDTC | 383 | Ôn ĐB bằng long bàn chân vào cầu môn (tt) |
| TV | 384 | Đọc sách báo ở thư viện |
| CHIỀU | TV | 96 | Đọc sách báo ở thư viện (tt) |
| T | 64 |  |
| HĐTN | 96 | SHL: Đọc thơ về Bác Hồ |
| **4,5, 6** |  |  |  | **Nghỉ lễ 30/04 & 01/05/2025** |

**Thứ Bảy ngày 26 tháng 4 năm 2025**

**HĐTN: SHDC: MỪNG NGÀY SINH NHẬT BÁC HỒ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Định hướng các hoạt động kỉ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ mà HS ở mỗi khối lớp sẽ tham gia phù hợp với lứa tuổi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Một số bài hát về Bác Hồ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 35’ | **1.Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  **- Ôn định:**  **Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  HĐ 1 Tóm tắc lịch sử về Bác Hồ.  HĐ 2. Phổ biến nội dung  Đại diện nhà trường phổ biến nội dung hoạt động của tháng hướng về kỉ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ kính yêu và chuẩn bị tổng kết năm học. Định hướng nội dung hoạt động của từng khối lớp.  - Các lớp đăng kí thực hiện nội dung hoạt động của tháng.  3**. Luyện tập thực hành**  - Ca hát về Bác Hồ.  **4 Hoạt động củng cố nối tiếp.** | Lắng nghe  Lắng nghe  Ca át về hBác Hồ  Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Tập đọc: Ngôi nhà ấm áp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Hiểu câu chuyện nói về tình cảm gia đình: Thỏ con rất vui vì được sống trong ngôi nhà ấm áp, bố mẹ con cái vui chơi, làm việc cùng nhau.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.
* Từ sự đồng cảm với nhân vật Thỏ con hình thành cho các em tình yêu gia đình, biết giúp đỡ gia đình tự hào về gia đình.

**\* Lồng ghép: GDLTCM VÀ ĐĐLS**

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Thẻ để HS làm bài tập trắc nghiệm.

HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1.Khởi động:**  -GV cho HS hát  **2.Kiểm tra bài cũ:**  -GV cho 2 HS đọc bài thơ Hoa kết trái, trả lời câu hỏi: Bài thơ khuyên các bạn nhỏ điều gì?  -GV và HS cùng nhận xét  **3.Bài mới:**  **a.Chia sẻ và giới thiệu bài**  **a.1.Cả lớp hát bài cả nhà thương** nhau(Nhạc sĩ: Phan Văn Minh)  **a.2.Thảo luận : HS chia sẻ về gia đình**  -Gia đình bạn có mấy người? Đó là những ai?  -Bạn cảm thấy thế nào khi một người thân trong gia đình bạn đi vắng?  -Vào thời gian nào, mọi người trong gia đình bạn bên nhau đông đủ nhất?  -Mọi người trong gia đình bạn thường cùng nhau làm những việc gì?  -Bạn thích làm gì cùng người thân? Vì sao bạn thích?  **a.3.Giới thiệu bài**  -Các em đều rất yêu gia đình. Có một chú thỏ con cũng rất yêu gia đình. Chú luôn mong muốn cả nhà cùng làm việc, vui chơi. Câu chuyện **Ngôi nhà ấm á**p sẽ giúp các em hiểu vì sao thỏ con nói: Ngôi nhà của mình thật là ấm áp.  -GV giới thiệu hình minh họa bài tập đọc  -Tranh vẽ những gì?  -Trong bức tranh, vẻ mặt thỏ bố, thỏ mẹ, thỏ con đếu rất vui vẻ,hạnh phúc. Các em hãy cùng nghe câu chuyện để biết vì sao họ vui như vậy.  **b.Khám phá và luyện tập**  **b.1.Luyện đọc**  **\*GV đọc mẫu**  -GV lưu ý Hs lời dẫn chuyện đọc nhẹ nhàng, tình cảm; lời thỏ mẹ giao hẹn lúc chơi cờ: vui, thân mật; lời thỏ con khi thì hồn nhiên, khi thì vui sướng.  **\*Luyện đọc từ ngữ**  -GV cho HS luyện đọc các từ: giao hẹn, nấu căn, làm vườn, thích lắm, vui vẻ, ấm áp,...  -GV giải thích nghĩa từ thỏ thẻ là lời nói nhỏ nhẹ, đáng yêu.  **\*Luyện đọc câu**  -GV mời HS đếm số câu  -GV cho HS đọc nối tiếp từng câu cá nhân  -GV cho HS đọc nối tiếp câu theo cặp  **TIẾT 2**  \***Thi đọc nối tiếp 3 đoạn**  -GV cho HS đọc nối tiếp 3 đoạn  -GV và HS cùng nhận xét  **\*Thi đọc cả bài**  -GV cho các tổ cử 1 đại diện thi đua đọc cả bài  -GV và HS cùng nhận xét, bình chọn giọng đọc hay  -GV mời 1 HS giọng to hay đọc cho cả lớp nghe  **-**GV cho cả lớp đọc  **b.2.Tìm hiểu bài đọc**  -GV mời 3 HS nối tiếp nhau đọc câu hỏi và BT  -GV cho HS thảo luận theo cặp làm bài vào VBT  -GV mời các nhóm trình bày:  +Câu hỏi 1: Ai thắng ván cờ?  -GV chốt: thỏ mẹ thắng ván cờ.  +Câu hỏi 2: Thỏ con muốn gì? Chọn hai tranh để trả lời  +Câu hỏi 3: Vì sao Thỏ con nói “Nhà mình thật ấm áp” ? Chọn ý đúng  -Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  -GV chốt cùng HS ý nghĩa câu chuyện.  **b.3.Luyện đọc lại**  -GV mời 3 HS đọc theo vai: người dẫn chuyện, thỏ mẹ, thỏ con. Và GV lưu ý nói cách đọc cho HS nghe  -GV chia lớp làm 2 đội thi đua đọc truyện  -GV và HS 2 đội nhận xét về cách đọc đúng, hay chưa?  **4.Củng cố, dặn dò:**  **\* Lồng ghép: GDLTCM VÀ ĐĐLS**  **Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, lắng nghe và chia sẻ.**  -GV: Câu chuyện Ngôi nhà ấm áp muốn nói với chúng ta điều gì?  -GV nhận xét giờ học.  -GV dặn HS chuẩn bị bài tiếp theo: Em nhà mình là nhất. | -HS hát đầu giờ  -HS thực hiện  -HS nhận xét, chia sẻ.  -HS chia sẻ về gia đình mình với các bạn.  -HS lắng nghe  -HS quan sát tranh  -HS nêu: thỏ bố, thỏ mẹ, thỏ con đang ở trong bếp. Thỏ mẹ nấu ăn.Thỏ bố sắc cà rốt. Thỏ con cầm cà rốt giơ lên trước mặt thỏ bố.  -HS lắng nghe  -HS luyện đọc theo  -HS lắng nghe  -HS đếm số câu  -HS đọc cá nhân  -HS đọc theo cặp  -2-3 lượt HS đọc  -HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn  -HS đại diện đọc  -HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn  -1 HS đọc  -Cả lớp đọc đồng thanh  -3 HS đọc  -HS thảo luận theo cặp  -Cả lớp giơ thẻ phương án mình đã chọn  -HS trả lời: Thỏ con muốn cùng nấu ăn, cùng chăm cây.(tranh 1 và 2)  -Cả lớp giơ thẻ phương án mình đã chọn a.Vì cả nhà yêu thương nhau.  -HS nhiều em trả lời: Gia đình sẽ rất hạnh phúc, rất ấm áp khi mọi người thương yêu nhau, cùng nhau làm việc, vui chơi.  -3 HS đọc  -HS thi đua đọc  -HS trả lời  -Vài HS nêu  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**TN-XH: Bài 20 BẦU TRỜI BAN NGÀY VÀ BAN ĐÊM (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được:

*\* Về nhận thức khoa học:*

- Nêu được những gì thường thấy trên bầu trời ban ngày và ban đêm.

- So sánh được ở mức độ đơn giản bầu trời ban ngày và ban đêm; bầu trời ban đêm vào các ngày khác nhau (nhìn thấy hay không nhìn thấy Mặt Trăng vào các ngày khác nhau).

- Nêu được ví dụ về vai trò của Mặt Trời đối với Trái Đất (sưởi *ấm và chiếu sáng).*

*\** Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được về bầu trời ban ngày và ban đêm khi quan sát tranh ảnh, video hoặc quan sát thực tế.

*\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

- Có ý thức bảo vệ mắt, không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Máy tính và ti vi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động học sinh |
| **35’** | **1. HĐ Mở đầu**  - GV cho cả lớp hát “Cháu vẽ ông Mặt Trời”; đọc bài thơ Trăng ơi  - GV hỏi: chúng ta thấy Mặt Trời vào khi nào ?  - Giới thiệu bài học.  **2. HĐ Luyện tập, thực hành**  ***Hoạt động 5 : Thực hành quan sát bầu trời***  - GV lưu ý các em không nhìn trực tiếp vào Mặt Trời để không hại mặt ,  + GV cho các em tự đọc phần “ Em có biết ? ” ở cuối trang 133 ( SGK ) .  Nhiệm vụ của HS khi ra ngoài trời quan sát bầu trời : Trên bầu trời có những gi , có nhiều hay ít mây , mây màu gì ?  - GV có thể hỏi một số HS nêu điều các em quan sát được và hướng dẫn các em hoàn thành phiếu quan sát bầu trời ban ngày .  - GV cho HS vào lớp , yêu cầu một số em trình bày trước lớp kết quả quan sát .  ***Hoạt động 6 : Vẽ bức tranh về bầu trời mà em thích và giới thiệu với các bạn***  - Cho HS có thể vẽ bầu trời ban ngày hoặc đêm  - GV tổ chức cho các em giới thiệu bức vẽ của mình.  **3. HĐ Củng cố & nối tiếp:**  - HDHS làm việc theo nhóm đôi, tự đánh giá và trao đổi với bạn :  + Điều em học được về bầu trời ban ngày và ban đêm , em thích điều gì nhất ?  + Em muốn quan sát , tìm hiểu thêm gì về bầu trời ban ngày, ban đêm ?  - Chuẩn bị tiết sau. | - Cùng tham gia  - 2, 3 HS trình bày trước lớp  - Thực hành vẽ tranh  - Chia sẻ tranh  - Trao đổi cùng bạn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: ĐẠO ĐỨC

##### **BÀI : PHÒNG TRÁNH BỊ ĐIỆN GIẬT -** Tiết 2

**I/ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:** *Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:*

- Nhận biết được một số vật có sử dụng điện và một số hành vi nguy hiểm, có thể bị điện giật.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị điện giật.

**\* Lồng ghép: GDLTCM, ĐĐLS**

**Quyền được chăm sóc sức khoẻ. Bổn phận của trẻ em đối với bản thân**

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

SGK, SGV, hình ảnh

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Luyện tập**  **Hoạt động 1: Xử lí tình huống**  ***Mục tiêu:*** HS biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp để tránh bị điện giật.  HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề.  ***Cách tiến hành:***  GV giao nhiệm vụ cho  GV tổng kết các ý kiến và kết luận:  **Hoạt động 2: Chơi trò “An toàn hay nguy hiểm”**  ***Mục tiêu:*** HS được củng cố, khắc sâu về các hành vi an toàn và không an toàn khi sử dụng điện.  ***Cách tiến hành:***  GV phô biên cách chơi:  + GV gọi một HS xung phong làm người điều khiển trò chơi.  **Vận dụng**  **\* Lồng ghép: GDLTCM, ĐĐLS**  **Quyền được chăm sóc sức khoẻ. Bổn phận của trẻ em đối với bản thân**  ***Vận dụng sau giờ học:***  Thực hiện: Không thò tay, chọc que vào ồ điện; không nghịch dây điện; không lại gần bốt điện, tủ điện, trèo lên cột điện.  **Tống kết bài học**  HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - Yêu cầu 2 - 3 HS nhắc lại lời khuyên.  tuyên dương những HS, nhóm HS học tập tích cực và hiệu quả. | HS làm việc theo nhóm để tìm cách ứng xử phù hợp trong các tình huống ở mục a SGK ***Đạo đức ,*** trang 75, 76.  HS làm việc nhỏm theo sự phân công của GV.  Các nhóm trình bày kết quả và giải thích lí do.  Thảo luận chung cả lớp.  HS lắng nghe  Người điều khiển trò chơi đứng phía trên bảng và nêu các hành động khi sử dụng điện. Cả lớp sẽ hô to “An toàn! An toàn!”, nếu đó là hành động an toàn; và hô “Nguy hiểm! Nguy hiểm!”, nếu đó là hành động nguy hiểm. Ai hô sai sẽ phải đứng ra ngoài không được chơi tiếp.  HS chơi trò chơi.  Cả Lớp vỗ tay, khen những bạn chơi giỏi, luôn xác định đúng hành động an toàn và nguy hiếm.  ***Vận dụng trong gỉờ học:*** GV cùng HS quan sát các ổ cắm và thiết bị điện trong lớp xem đã bảo đảm an toàn chưa để báo cho nhà trường để kịp thời xử lí, nếu cần thiết.  HS cùng đọc lời khuyên tpong SGK *Đạo đức 1,* trang 77. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**TIẾNG VIỆT: CHÍNH TẢ: CẢ NHÀ THƯƠNG NHAU**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nghe viết lại bài Cả nhà thương nhau (28 chữ), không mắc quá 1 lỗi.

- Điền đúng âm đầu r, d hay gi, điền đúng vần (an, ang hay oan, anh) vào chỗ trống để hoàn thành các câu văn.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Từ ý nghĩa bài viết yêu quý hơn những người thân trong gia đình mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Bảng lớp viết các chữ cần điền âm đầu( BT2);

- Vở Luyện viết 1, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 35’ | 1. **HĐMở đầu**  a.HĐ khởi động  - GV mở nhạc cho HS hát múa và vận động theo nhạc.  - Nhận xét.  b.HĐ giới thiệu bài  **2. HĐ hình thành kiến thức mới**  a.Hoạt động 1: Nghe viết (cỡ chữ nhỏ)  - HS (cá nhân, cả lớp) đọc trên bảng bài thơ cần chép.  - GV: Bài thơ nói về điều gì?  - GV chỉ từng tiếng dễ viết sai cho HS đọc.  - HS nhẩm đọc lại những từ các em dễ viết sai.  - HS gấp SGK, mở vở Liên viết 1 tập hai, nghe GV đọc từng dòng thơ, viết lại. GV có thể đọc 3 – 4 chữ một: Đọc “Ba thương con” 2 - 3 lần, rồi đọc tiếp “ vì con giống mẹ”...  -GV nhắc HS tô các chữ hoa đầu câu hoặc viết chữ in hoa (nếu viết vở)  - GV cho HS rà soát lại bài viết; đổi vở với bạn để sửa lỗi.  - GV chiếu lên bảng một số bài viết, chữa bài, nhận xét.  b.Hoạt động 2: Làm bài tập  *BT 2* (Em chọn chữ nào: r, d hay gi? )  - 1 HS đọc YC.  - GV viết bảng: *...ao hẹn, ...a vườn, ...úp mẹ, ...ễ thương.*  - HS làm bài vào vở Luyện viết 1, tập hai  - (Chữa bài) 1 HS làm bài trên bảng lớp.  GV chốt đáp án: *giao hẹn, ra vườn, giúp mẹ, dễ thương.*  - Cả lớp đọc lại 4 câu đã hoàn chỉnh và sửa bài theo đáp án (nếu sai): *1) Thỏ mẹ giao hẹn... 2) Hai mẹ con thỏ cùng ra vườn... 3) Hai bố con thỏ cùng vào bếp giúp mẹ... 4) Thỏ con rất dễ thương.*  *BT 3* (Tìm vần hợp với chỗ trống: an, ang hay oan, anh?).  - (Thực hiện tương tự BT 2) HS làm bài vào vở Luyện viết 1, tập hai.  - (Chữa bài) 1 HS làm bài trên bảng lớp. GV chốt lại đáp án.  - Cả lớp đọc lại các câu văn đã hoàn chỉnh và sửa bài theo đáp án (nếu sai): *Thỏ con ngoan ngoãn, đáng yêu. Cả nhà thỏ thương nhau. Ngôi nhà tràn ngập hạnh phúc*.  3. HĐ **Củng cố & nối tiếp:**  - GV mời cả lớp đọc lại bài chính tả  - Nhận xét giờ học  - Dặn HS về chuẩn bị bài tiết sau | - Vận động  - Chú ý lắng nghe  -HS đọc  -*Cả nhà bố mẹ, con cái đều thương yêu nhau, ai cũng vui vẻ, hạnh phúc.*  VD: *thương yêu, giống, cười,…*  *-HS thực hiện*  -HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS quan sát  -HS làm bài  *giao hẹn, ra vườn, giúp mẹ, dễ thương.*  -HS cả lớp đọc  -HS đọc đề  -HS làm Vở  - Chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

- GV phối hợp với phụ huynh HS để hỗ trợ HS luyện viết

**Thứ Hai ngày 28 tháng 4 năm 2025**

**Toán: Bài 69: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC**

**(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Củng cố kĩ năng thực hành tính cộng, trừ các số trong phạm vi 100.
* Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chừ nhật.
* Thực hiện được phép tính với số đo độ dài xăng-ti-mét.
* Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Đồng hồ giấy có kim giờ, kim phút.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **35’** | **A. Hoạt động khởi động**   * HS chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập phép cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 100 đế tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 100 đã học.   - Gọi HS trình bày.  - GV hướng dần HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngừ của các em.  Nhận xét  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**   * GV giúp HS nhận biết sự liên hệ giữa các phép tính cho trong bài để thực hiện tính nhấm một cách hợp lí.   - Nhận xét  **Bài 2**   1. Đặt tính rồi tính:  * Yêu cầu HS đặt tính rồi tính ra vở hoặc ra nháp.   b)Tính: GV hướng dẫn HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải.  - Nhận xét  **Bài 3**   * Yêu cầu Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh được tạo thành từ những hình nào. Có bao nhiêu hình mỗi loại? * HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt theo ngôn ngữ cá nhân.   - Nhận xét  **Bài 4.**  - Yêu cầu HS làm bài  ***Lưu ý:*** HS phân biệt kim phút và kim giờ. Để chọn được giờ theo đúng yêu cầu cần giữ nguyên kim phút ở vị trí số 12.  Nhận xét  **Bài 5**   * Yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. * HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra * HS viết phép tính thích họp và trả lời   - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, lưu ý HS tính ra nháp rồi kiểm tra kết quả  - Nhận xét  **D. Hoạt động vận dụng**  **Bài 6**   * Yêu cầu Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì. * HS chọn con vật cao nhất và lí giải theo cách suy nghĩ của cả nhân mình. * Khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về chiều cao của các con vật trong bức tranh. * Nhận xét.  1. **Củng cố, dặn dò**  * Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?   - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - Nhận xét tiết học. | - HS chơi trò chơi  - Đại diện chia sẻ trước lớp.  HS chia sẻ trước lớp: Đại diện một số bàn, đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng, phép trừ mà mình quan sát được  - Nhận xét  - HS thực hiện tính nhẩm để tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài.  - HS đặt tính rồi tính   * Đối vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. * HS nhận xét khó khăn, sai lầm (nếu có) khi đặt tính và tính kết quả các phép tính cộng, trừ các số có hai chữ số nêu trong bài và nêu cách khắc phục.   - HS quan sát  - Trình bày, nhận xét  - HS đếm từng loại hình trong tranh vẽ rồi ghi. kết quả vào vở: Có 7 hình vuông, 9 hình tròn, 7 hình tam giác, 3 hình chữ nhật  - Trả lời  - Nhận xét   * HS thực hiện các hoạt động sau:  1. Quan sát rồi tìm và nêu ra đồng hồ chỉ đúng 3 giờ. 2. Quay các kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng 2 giờ; 11 giờ. 3. HS thực hiện các thao tác sau:   + Đọc tình huống *“Ngày sách Việt Nam".*  + Xem tờ lịch, đối chiếu với số chỉ ngày, nhìn vào dòng chữ chí tháng, sau đó  đọc thứ rồi trả lời câu hỏi.   * HS thực hiện các thao tác sau:   + Đọc tình huống “Tuần lễ văn hoá đọc”; “Khai mạc ngày 21 tháng tư”; “Kết thúc vào thứ mấy?”.  + Suy luận: 1 tuần lễ có 7 ngày; từ thứ tư này đến thứ ba tuần sau là tròn 7 + Trả lời câu hỏi: Nếu khai mạc ngày 21 tháng tư (thứ tư) thì kết thúc vào  ngày thứ ba tuần sau.   * Chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra và nói kết quả.   Thực hiện  Phép tính: 85 - 35 = 50.  Trả lời: Thanh gồ còn lại dài 50 em.  - HS kiểm tra phép tính và kết quả. Nêu câu trả lời.  - Thực hiện  - HS nhận xét các câu trả lời của bạn   * Nhận xét.   - Trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TIẾNG VIỆT: TẬP ĐỌC: EM NHÀ MÌNH LÀ NHẤT**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu câu chuyện nói về tình cảm anh em: Nam thích em trai. Dù mẹ sinh em gái Nam vẫn rất yêu em. Với Nam, em nhà mình là nhất.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

-Từ nội dung bài học các em yêu quý hơn tình cảm anh em trong gia đình, biết trân trọng tình thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: - Tranh ảnh, phim minh họa.

- Bảng phụ (hoặc trình chiếu) ngắt nhịp câu, in đậm (gạch chân) các từ khó.

- HS: - sgk

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’/**  **1T** | **1. HĐ Mở đầu**  a.HĐ khởi đầu  - 2 HS tiếp nối nhau đọc bài Ngôi nhà ấm áp; trả lời câu hỏi: Vì sao thỏ con nói: Nhà mình thật là ấm áp?  - GV và HS cùng NX  - GV mời HS quan sát tranh minh họa  - GV nói :Tranh vẽ bố mẹ đưa em bé mới sinh về. Mẹ bế em trong tay. Từ xa, Nam vui sướng giơ tay chào đón. Bên cạnh là hình ảnh Nam mong ước sẽ được đá bóng cùng em trai). Các em hãy cùng đọc để biết Nam yêu em thế nào.  b. HĐ giớ thiệu bài  **2. HĐ Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1: Luyện đọc**  a) GV đọc mẫu bài, giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lời Nam khi háo hức: Mẹ sinh em trai để em đá bóng với con nhé!; khi vùng vằng: Con bảo mẹ sinh em trai cơ mà!; khi kiên quyết: Con không đổi đâu!; quả quyết: Em gái cũng đá bóng được. Em nhà mình là nhất! Con không đổi đâu! Lời mẹ mừng rỡ: Nam ơi, vào đây với em. Em gái con xinh lắm! Lời bố đùa, vui vẻ,...  b) Luyện đọc từ ngữ: *giao hẹn, mừng quýnh, xinh lắm, vùng vằng, kêu toáng, quả quyết*,...  - GV cùng HS giải nghĩa từ: *mừng quýnh* (mừng tới mức cuống quýt); *vùng vằng* (điệu bộ tỏ ra giận dỗi, vung tay vung chân), *kêu toáng* (kêu to lên), *quả quyết* (tỏ ý chắc chắn, không thay đổi).  c) Luyện đọc câu  - GV: Bài đọc có 20 câu.  - HS đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 hoặc 3 câu) (cá nhân, từng cặp).  **TIẾT 2**  d) Thi đọc đoạn, bài  - Từng cặp HS (nhìn SGK) cùng luyện đọc trước khi thi.  - Từng cặp, tổ thi đọc tiếp nối 3 đoạn (Từ đầu đến ... Em gái con xinh lắm! / Tiếp theo đến ... không đổi đâu! / Còn lại).  - Từng cặp, tổ thi đọc cả bài.  - 1 HS đọc cả bài.  - Cả lớp đọc.  ***Hoạt động 3: Tìm hiểu bài đọc***  - 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi và các ý lựa chọn.  - Từng cặp HS trao đổi, làm bài.  - GV hỏi - HS trả lời:  + GV: Mẹ Nam sinh em trai hay em gái?  + GV: Vì sao Nam không vui khi mẹ gọi vào với em?  + GV: Vì sao Nam không muốn đổi em gái?  - (Lặp lại) 1 HS hỏi - Cả lớp đáp.  - GV: Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?  -GV: Nam thích em trai. Dù mẹ sinh em gái, Nam vẫn rất yêu em. Với Nam, em nhà mình là nhất.  ***Hoạt động 4: Luyện đọc lại***  - 1 tốp (4 HS) đọc (làm mẫu) theo 4 vai: người dẫn chuyện, Nam, mẹ, bố.  - 2 tốp thi đọc theo vai.  **3. HĐ Củng cố & nối tiếp:**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà đọc (kể) cho người thân nghe câu chuyện Em nhà mình là nhất. | - 2 HS đọc và 1 HS trả lời câu hỏi  - HS phát biểu theo suy nghĩ  - HS quan sát  - HS trả lời  - Chú ý lắng nghe  - Vài HS nhắc lại tên bài  - Lắng nghe - chỉ tay đọc thầm theo  - HS luyện đọc các từ ngữ  -HS cùng giải nghĩa từ với GV  -HS nghe  -HS luyện đọc câu  -HS đọc theo cặp  -HS đọc nối tiếp đoạn  -Cặp HS thi đọc bài  -Cả lớp đọc  -HS đọc câu hỏi  -HS trao đổi làm bài  - HS: Mẹ Nam sinh em gái.  - HS (ý b): *Vì Nam thích em trai.*  - HS (ý a): *Vì Nam yêu em mình.*  -Cả lớp đáp  -Một vài HS trả lời -HS nghe  -HS đọc theo vai GV phân chia  -HS thi đọc  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GDTC: LÀM QUEN DẪN BÓN BẰNG LÒNG BÀN CHÂN**

**VÀO CẦU MÔN(tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1.Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện TDTT và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện dẫn bóng bằng lòng bàn chân trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết cách thực hiện dẫn bóng bằng lòng bàn chân và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác dẫn bóng bằng lòng bàn chân.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**-** Địa điểm: Sân trường

- Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, bóng mini, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **6-10ph**    **18-22ph**  **4- 6ph** | **1. Phần mở đầu**  Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  **2. Phần cơ bản**  **\* Kiến thức.**  - Động tác dẫn bóng bằng chân thuận.  dẫn bóng bằng chân thuận  GV giới thiệu động tác  GV thực hiện động tác mẫu  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV thổi còi cho HS tập.  \***Luyện tập**  - GV hô – HS tập theo Gv.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  - Yc Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi: Ném vòng trúng đích.  - Hướng dẫn cách chơi.  **3. Hoạt động nối tiếp**  - Nhắc lại cách chuyền bong bằng hai tay  - Cho HS thả lỏng  - Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học | Đội hình nhận lớp  Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.    Đội hình HS quan sát tranh  - Đội hình tập luyện đồng loạt. =  - Từng tổ lên thi đua – trình diễn   ----------   ----------    HS chơi trò chơi  HS thực hiện thả lỏng |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HĐTN:**

**BÁC HỒ KÍNH YÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết chia sẻ những điều học được và lợi ích khi hợp tác, làm việc cùng nhau.

- Tích cực khi làm việc cùng các bạn khác.

**\* Lồng ghép: Giáo dục địa phương .**

**Chủ đề 4: Danh nhân Phú Yên**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1.HĐ Mở đầu**  - Gọi trưởng ban văn nghệ bắt một bài hát  **2. HĐ Luyện tập, thực hành**  **HĐ1: *Tổng kết***  - Yêu cầu các tổ trưởng báo cáo hoạt động của tổ mình trong tuần qua  - GV nhận xét chung về  + Đi học chuyên cần  + Tác phong, đồng phục  + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập  + Vệ sinh.  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích tốt; động viên, nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  **HĐ2: Sinh hoạt chủ điểm** *“*Đọc thơ về bác Hồ*”*  **\* Lồng ghép: Giáo dục địa phương .**  **Chủ đề 4: Danh nhân Phú Yên**  - GV yêu cầu HS kể về một số danh nhân nổi tiếng ở địa phương mình  - GV yêu cầu từng HS giới thiệu các bài thơ viết về Bác Hồ kính yêu để các bạn cùng biết.  - Mời HS đọc tên bài thơ mà mình biết.  - GV tổng hợp số bài thơ mà HS đã giới thiệu.  - Gọi HS lên đọc bài thơ trong số các bài thơ mà mình yêu thích nhất.  - GV có thể hỏi HS về nội dung bài thơ để khuyến khích các em suy nghĩ, trình bày.  - Duy trì tốt các nền nếp: truy bài đầu giờ, thể dục, xếp hàng ra vào lớp  - Tiếp tục thực hiện tốt nội quy HS  **3. HĐ Củng cố và nối tiếp**  - Liên hệ và giáo dục qua tiết sinh hoạt  - Nhận xét chung tiết sinh hoạt | - Cả lớp hát  - Các tổ trưởng báo cáo, tổ viên ý kiến; lớp nhận xét.  - Lắng nghe  - HS trả lời  - HS giới thiệu các bài thơ viết về Bác Hồ kính yêu cho các bạn trong nhóm.  - Lần lượt từng HS đọc tên bài thơ mà mình biết.  - HS theo dõi  - Các em khác lắng nghe và chuẩn bị xung phong đọc thơ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**TIẾNG VIỆT:**

**TẬP VIẾT: TÔ CHỮ HOA T**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Biết tô chữ hoa T theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ, câu ứng dụng (mừng quýnh, quả quyết; Thỏ con thật đáng yêu) bẵng chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

- Giao tiếp ứng xử văn hóa, yêu thích và tự hào về chữ Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Chữ mẫu, bài hát.

- Vở *Luyện viết 1,* tập hai*.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 35’ | **1.HĐ Mở đầu**  - GV mở nhạc cho HS hát múa và vận động theo nhạc.  - Giới thiệu bài  **2. HĐ Hình thành kiến thức**  Hoạt động 1: Hoạt động chia sẻ và giới thiệu bài  - GV chiếu lên bảng chữ in hoa T  - GV: Các em đã biết mẫu chữ T in hoa và viết hoa. Hôm nay các em sẽ họa tô chữ viết hoa T luyện viết các từ ngữ và câu ứng dụng cỡ nhỏ.  Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập  2.1. Tô chữ viết hoa T  -GV giới thiệu chữ viết hoa T yêu cầu HS quan sát cấu tạo nét chữ, cách tô.  -GV mô tả chữ hoa T gồm 1 nét là sự kết hợp của 3 nét cơ bản: cong trái(nhỏ), lượn ngang và cong trái(to). Đặt bút giữa ĐK4 và ĐK5, tô nét cong trái(nhỏ) nối liền với nét lượn ngang từ trái sang phải, sau đó chuển hưởng tô nét cong trái(to) cắt nét luon5 ngang, tạo vòng xoắn nhỏ ở đầu chữ, cuối nét cong tô lượn vào trong, dừng bút trên ĐK2.  -GV cho HS tô chữ viết hoa T cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết.  b.2.Viết từ ngữ, câu ứng dụng(cỡ nhỏ)  - GV cho cả lớp đọc: mừng quýnh, quả quyết; Thỏ con thật đáng yêu.  - GV: Độ cao các con chữ thế nào?  - GV nhận xét bài viết của HS  - GV cho HS quan sát và nêu lại cấu tạo chữ viết hoa T.  - GV nhắc HS yêu cầu chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo.  3. HĐ **Củng cố & nối tiếp:**  - GV nhận xét tiết học, khen học sinh viết đẹp.  - Nhắc nhở hs luyện viết thêm ở nhà.  - GV nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết Trưng bày “Quà tặng ý nghĩa” (làm cho sản phẩm đẹp hơn, lời giới thiệu ấn tượng hơn). | - Hát và vận động theo nhạc  - Đọc tên bài theo GV  - HS quan sát.  - Đây là mẫu chữ in hoa T.  -HS lắng nghe và quan sát.  -HS quan sát chữ viết hoa T  -HS lắng nghe và quan sát chữ viết hoa T.  -HS tô chữ viết hoa T  -HS đọc cá nhân, đồng thanh.  h  - Các tiếng cách nhau con chữ o.  -Viết T xong lia bút viết h.  - Dấu thanh đặt ở các chữ ư, y, a,ê, o,â.  - HS thực hiện viết.  -HS nghe nhận xét điều chỉnh.  -HS nêu lại qua quan sát và đã học.  -HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

----------------------------------------------------

**TOÁN: EM VUI HỌC TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, Hs được trải nghiệm các hoạt động:

- Đọc và vận động theo nhịp bài thơ, thông qua đó củng cố kĩ năng xem đồng hồ và hiểu được ý nghĩa của thời gian. Trải nghiệm các động tác tạo hình đồng hồ chỉ đúng giờ.

- Thực hành lắp ghép, tạo hình phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của học sinh.

- Thực hành thiết kế, trang trí đồng hồ; gấp máy bay và trang trí máy bay; phi máy bay và đo khoảng cách bằng bước chân.

\* Phát triển các năng lực toán học: NL mô hình hóa toán học, NL giải quyết vấn đề, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán, NL hợp tác.

- Giáo dục hs tính cẩn thận, quý trọng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Đồng hồ có kim giờ, kim phút.

- Mỗi nhóm có giấy , các số, kim đồng hồ, kéo, băng dính, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 35’ | 1. **HĐ Mở đầu**  - GV mở nhạc cho HS hát múa và vận động theo nhạc.  - Giới thiệu bài  **2.HĐ Hình thành kiến thức**  Hoạt động 1: Đọc bài thơ và vận động theo nhịp.  - Gv đọc mẫu bài thơ, sau đó hd hs đọc và vận động theo nhịp.  H: Qua bài thơ em biết thêm điều gì ?  - Gv nx, chốt: Bài thơ nhắc chúng mình kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút. Thời gian trôi rất nhanh nên chúng ta phải quý trọng thời gian, phải chăm chỉ học.  Hoạt động 2:Chơi trò chơi vận động theo kim đồng hồ.  - Gv hd hs tạo hình theo kim đồng hồ  Vd: Khi giáo viên hô 3 giờ, thì Hs đưa thẳng 1 tay chỉ lên trời, tay còn lại đưa sang ngang .  - Gọi 1 hs lên bảng thực hiện cùng gv.  - Gv cho cả lớp cùng chơi ( hô 4 giờ, 7 giờ )  H: Em có thích trò chơi không ?  Hoạt động 3: Thiết kế đồng hồ bằng đĩa giấy.  - Gv hd hs làm đồng hồ bằng đĩa giấy.  (Chuẩn bị đĩa giấy hình tròn, sau đó viết các số từ 1 đến 12, gắn kim đồng hồ và dùng bút màu trang trí đồng hồ cho đẹp).  - Gv chia lớp làm 4 nhóm.  - Gọi các nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình.  - Gv tổ chức cho các nhóm đi xung quanh lớp quan sát và bình chọn sản phẩm của nhóm bạn.  - Gv nx, đánh giá.  **3. HD Luyện tập, thực hành**  Hoạt động 3: Lắp ghép, tạo hình  - Yêu cầu học sinh hoạt động theo nhóm, ghép các hình như SGK.  - Gọi các nhóm giới thiệu về hình ghép của nhóm mình.  H: Hình đó được tạo thành từ những hình nào ?  - Gv nx, tuyên dương.  **4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm**  Hoạt động 4: Trò chơi: “Phi máy bay”  + Gấp máy bay:  - Hd hs gấp máy bay theo các thao tác sau:  - Gv theo dõi, giúp đỡ các nhóm gấp máy bay, có thể đặt tên cho máy bay.  + Thi “ Phi máy nay ”  - Gv tổ chức cho hs ra sân trường. Hd 1 nhóm làm mẫu:  + Kẻ một vạch xuất phát.  + Từng bạn trong nhóm phi máy bay.  + Một bạn đo bằng bước chân.  + Chọn máy bay bay xa nhất trong nhóm.  + So sánh với các nhóm khác,  + Chọn ra máy bay xa nhất của lớp.  - Gv cho các nhóm lần lượt thi.  H: Tại sao máy bay của bạn bay xa hơn ?  - Gv nx, chốt: Có thể bạn gấp nhọn hơn, bạn phi mạnh tay hơn…  5. **HĐ Củng cố & nối tiếp:**  H: Em hãy nói cảm xúc của em sau khi kết thúc giờ học ?  H: Em thích nhất hoạt động nào trong giờ học ?  H: Hoạt động nào em còn lúng túng, nếu làm lại em sẽ làm như thế nào ? | - Đọc tên bài theo GV  - Lắng nghe. Cá nhân đọc, cả lớp đọc và vận động theo nhịp ( Thể dục nhịp điệu )  bay  Chớ phí một giây  Em chăm chỉ học.  - …Nhắc em kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút.  - Lắng nghe  - 1 em lên bảng thực hiện.  - Hs tham gia chơi.  - Hs trả lời.  - Lắng nghe  - Hs chia nhóm, mỗi nhóm làm một đồng hồ của nhóm mình.  - Đại diện các nhóm chia sẻ sản phẩm cho các bạn cùng nghe.  - Các nhóm đi xung quanh lớp quan sát và bình chọn sản phẩm của nhóm bạn.  - Hs thực hành lắp, ghép theo nhóm, ghép các hình trong SGK.  - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.  - Hs chia sẻ.  - Lắng nghe.  - Các nhóm tiến hành gấp máy bay. Viết tên của mình lên máy bay.  - Các nhóm lần lượt thi. Chọn ra bạn phi máy bay xa nhất.  - Hs chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

--------------------------------------------------------------

**TẬP ĐỌC**

**BÀI : LÀM ANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Hiểu, trả lời đúng các câu hỏi về bài đọc.

- Hiểu điều bài thơ muốn nói: Làm anh, làm chị rất khó vì phải biết cư xử “người lớn”. Những ai yêu thương em của mình thì đều làm được người anh, người chị tốt.

- Học thuộc lòng khổ thơ đầu và khổ thơ cuối.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Giao tiếp có văn hóa.

- Từ bài học, HS thể hiện được tình yêu thương dành cho anh em trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Bảng phụ ghi bài tập đọc

-HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **3’**  **4’**  **26’**  **2’** | **1.Khởi động**  Tổ chức hs hát vận động tập thể  **2.Hoạt động cơ bản**  **2.1.Chia sẻ và giới thiệu bài** (gợi ý)  **\*** HS nghe hát hoặc hát bài Làm anh khó đấy (Thơ: Phan Thị Thanh Nhàn, nhạc: Huỳnh Đình Khiêm).  **\* Giới thiệu bài**  Các em vừa nghe (hoặc hát) bài hát Làm anh khó đấy. Lời của bài hát chính là lời bài thơ Làm anh các em học hôm nay. Đây là một bài thơ viết rất hay về tình cảm anh em. .  **2.2.Khám phá và luyện tập**  **2.2.1.Luyện đọc**  a) GV đọc mẫu, giọng vui tươi, nhí nhảnh, tình cảm. Nhấn giọng các từ ngữ: phải “người lớn” cơ, thật khó, thật vui, thì làm được thôi. Đọc tương đối liền mạch từng cặp hai dòng thơ (dòng 1, 2; dòng 3, 4...). Nghỉ hơi dài hơn một chút sau mỗi khổ thơ.  b) Luyện đọc từ ngữ, chuyện đùa, người lớn, dỗ dành, dịu dàng, quà bánh, nhường em luôn,...; đọc một số dòng thơ; Phải “người lớn” cơ / Anh phải dỗ dành / Anh nâng dịu dàng.  c) Luyện đọc dòng thơ  - GV: Bài có 16 dòng thơ.  - HS đọc tiếp nối 4 dòng thơ một cá nhân / từng cặp).  d) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn 2 khổ thơ); thi đọc cả bài thơ.  **2.2.2. Tìm hiểu bài đọc**  - 2 HS đọc 2 câu hỏi trong SGK. (Với câu hỏi 2, đọc lần lượt các vế câu ở mỗi bên).  - Từng cặp HS trao đổi, làm bài trong VBT.  - Thực hành hỏi đáp (theo 2 câu hỏi).  - GV hỏi - HS trả lời:  + GV (câu hỏi 1): Làm anh dễ hay khó?    + GV nêu YC nối ghép: Làm anh phải như thế nào?; gắn lên bảng lớp nội dung BT 2.  - (Lặp lại) 1 HS hỏi - cả lớp đáp:  + 1 HS (câu hỏi 1): Làm anh dễ hay khó?.  + 1 HS (câu hỏi 2): Làm anh phải như thế nào? Cả lớp:  a) Khi em bé khóc  b) Nếu em bé ngã  c) Mẹ cho quà bánh  d) Có đồ chơi đẹp  - GV: Ai “làm anh” được?  -GV: Làm anh, làm chị rất khó vì đòi hỏi anh, chị phải biết cư xử “người lớn”; phải yêu thương, chăm sóc, nhường nhịn em. Nhưng làm anh, làm chị cũng rất vui. Ai yêu em của mình thì đều làm được người anh, người chị tốt.  **2.2.3. Học thuộc lòng**  GV hướng dẫn HS học thuộc lòng khổ thơ đầu và khổ thơ cuối tại lớp theo cách xoá dần từng chữ.  - HS thi đọc thuộc lòng khổ thơ đầu / khổ thơ cuối.  - HS thi đọc thuộc lòng khổ thơ đầu hoặc cả bài thơ.  **3. Củng cố và nối tiếp**  -GV NX tiết học  - GV nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết học Góc sáng tạo. | -HS tham gia  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe phần giới thiệu của GV  -HS lắng nghe GV đọc mẫu  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc dòng thơ  -HS đọc nối tiếp cá nhân, cặp  -HS thi đọc  -2 HS đọc  -HS trao đổi theo cặp  -HS thực hành trước lớp  - HS: Làm anh rất khó. / Làm anh khó vì đòi hỏi phải biết cư xử “người lớn”.  - 2 HS nói kết quả. GV giúp HS nối các vế câu trên bảng. Cả lớp đọc:  a) Khi em bé khóc – 3) anh phải dỗ dành.  b) Nếu em bé ngã – 1) anh nâng dịu dàng.  c) Mẹ cho quà bánh – 4) chia em phần hơn.  d) Có đồ chơi đẹp - 2) cũng nhường em luôn.  - Cả lớp: Làm anh rất khó. / Làm anh khó vì đòi hỏi phải biết cư xử “người lớn”.  - 3) anh phải dỗ dành.  - 1) anh nâng dịu dàng.  - 4) chia em phần hơn.  - 2) cũng nhường em luôn.  - HS: Ai yêu em bé thì làm được.  -HS lắng nghe GV chốt  -HS thi đọc  -HS thi đọc  -HS lắng nghe và chuẩn bị |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**THỜI TIẾT**

**I.Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Nêu được một số dấu hiệu cơ bản của một số hiện tượng thời tiết khác nhau.

- Nêu được lí do phải theo dõi dự báo thời tiết.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Quan sát và nhận biết được ngày nắng , ngày nhiều mây , ngày mưa , ngày gió.

\* Về vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học:

- Biết chọn dùng trang phục phù hợp thời tiết (nóng , rét , mưa , nắng )

**II. Đồ dùng dạy học**

GV:- Các hình trong SGK ,- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 ,

- Một số tranh ảnh hoặc video clip về các hiện tượng thời tiết (để trình bày chung cả lớp ) ; một số bản tin dự báo thời tiết.

HS: SGK, VBT

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| 3p  30p  2p | **1. Khởi động:**  - GV cho cả lớp hát bài Trời nắng , trời mưa.  - Sau đó GV hỏi:  + Bài hát nhắc tới những hiện tượng thời tiết nào ?  + Tại sao khi trời mưa thỏ lại phải chạy mau ?  - Từ đó dẫn dắt vào Hoạt động cơ bản để tìm hiểu về các hiện tượng thời tiết.  **2. Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Quan sát và nhận xét về hiện tượng thời tiết**  \* Mục tiêu  - Nêu được một số dấu hiệu cơ bản của một số hiện tượng thời tiết khác nhau.  - Quan sát và nhận biết được ngày nắng , ngày nhiều mây , ngày mưa , ngày gió.  \* Cách tiến hành  - GV tổ chức cho HS học theo nhóm 6:  + Mỗi học sinh trong nhóm mô tả về hiện tượng thời tiết của một hình.  + Cả nhóm thảo luận trả lời các câu hỏi:  • Bầu trời và quang cảnh xung quanh khi trời mưa có gì khác với khi trời nắng ?  • Dựa vào dấu hiệu nào mà em biết trời có gió ? Gió mạnh hay gió nhẹ ?  • Khi trời nóng hoặc khi trời lạnh , em cảm thấy thế nào ?  - Làm việc cả lớp: Mỗi nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi ; mỗi nhóm một câu.  **Hoạt động 2: Thi nói về hiện tượng thời tiế**t  \* Mục tiêu  Trình bày được một số dấu hiệu cơ bản của một số hiện tượng thời tiết khác nhau.  \* Cách tiến hành  - Cho HS học theo cặp hoặc theo nhóm.  Khi GV quan sát các nhóm , khuyến khích các em huy động kiến thức đã học , kinh nghiệm và vốn từ các em có để nói về hiện tượng thời tiết.  **3. Củng cố và nối tiếp**  - Nhận xét tiết học.  - Giao nhiệm vụ | - Hát, múa “Trời nắng, trời mưa”  Trời mưa và trời nắng  Tránh bị ướt |
| **-** HĐ theo hướng dẫn của GV  Đại diện các nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung câu trả lời.  - HS thảo luận, nêu ý kiến  Khi trời nắng:Trời xanh. Mây trắng. Nắng vàng.  Khi trời mưa: Bầu trời phủ toàn mây xám; Không nhìn thấy Mặt Trời; Mưa rơi; Cây cỏ và mọi vật ở ngoài trời đều ướt |
| - Lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy**: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………..

**Thứ Ba ngày 29 tháng 4 năm 2025**

**TIẾNG VIỆT: GÓC SÁNG TẠO: EM LÀ CÂY NẾN HỒNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Làm được một sản phẩm giới thiệu bản thân: Dán ảnh (hoặc tranh vẽ) bản thân vào giấy, trang trí, tô màu. Viết được một vài câu tự giới thiệu bản thân (gắn với gia đình).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a) Chuẩn bị của GV: Các viên nam châm để gắn lên bảng sản phẩm của HS; Những mảnh giấy có dòng kẻ ô li GV phát cho HS để dán vào sản phẩm, viết lên đó.

b) Chuẩn bị của HS:

- Giấy màu, giấy trắng, bút chì màu, bút dạ, kéo, keo dán, ...

- Các viên nam châm để gắn lên bảng sản phẩm của HS.

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. HĐ Mở đầu**  ***1.1. Chia sẻ***  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh, ảnh ở BT 1, nhận ra hình ảnh các bạn HS; đoán xem phải làm gì (làm một sản phẩm có tranh tự hoạ hoặc tấm ảnh bản thân, viết lời tự giới thiệu).  ***1.2. Giới thiệu bài***  - Tiết học Góc sáng tạo hôm nay có tên Em là cây nến hồng. Đây là một câu lấy từ lời bài hát Ba ngọn nến lung linh, ý nói: *Các em rất đẹp. Các em là ánh sáng lung linh, là những con ngoan, trò giỏi; là niềm tự hào của gia đình.* Trong tiết học này, các em sẽ tự giới thiệu mình bằng cách: *dán ảnh mình hoặc tự vẽ chân dung mình lên giấy, trang trí, tô màu, viết lời tự giới thiệu.* Các em hãy cố gắng để có một sản phẩm ấn tượng.  **2. HĐ Hình thành kiến thức**  - Cả lớp nhìn SGK, nghe 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 YC của tiết học.  + HS 1 đọc YC 1,/ Cả lớp quan sát tranh, ảnh trong SGK.  + HS 2 đọc YC 2. / 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 lời giới thiệu làm mẫu bên tranh, ảnh của 3 HS (SGK). GV giới thiệu vài sản phẩm do HS năm trước đã làm( nếu có).  + HS 3 đọc YC 3.  \* Thời gian dành cho hoạt động chuẩn bị không quá 8 phút.  **3. HĐ Luyện tập, thực hành**  ***3.1. Chuẩn bị***  - HS bày lên bàn ĐDHT, ảnh hoặc tranh em tự vẽ mình hoặc người thân vẽ.  - GV phát cho HS những mẩu giấy trắng có dòng kẻ ô li, cắt hình chữ nhật đơn giản hoặc hình gì đó vui mắt để HS sẽ viết lời tự giới thiệu rồi đính vào sản phẩm.  - HS mở VBT, GV nhắc lại cách sử dụng trang vở (như đã hướng dẫn).  ***3.2. Làm sản phẩm***  - HS dán tranh, ảnh vào giấy, trang trí, tô màu. Những HS chưa có tranh, ảnh sẽ vẽ nhanh tranh tự hoạ - vẽ vào giấy hoặc VBT.  - HS viết lời giới thiệu. Viết ở trên, dưới hoặc bên cạnh tranh, ảnh. GV khuyến khích HS viết 3 – 5 câu; nhắc HS viết hoa chữ đầu câu; viết hoa họ, tên mình.  ***3.3. Giới thiệu sản phẩm với các bạn trong nhóm***  - Từng cặp hoặc nhóm giới thiệu cho nhau sản phẩm, nghe các bạn góp ý.  - GV đính lên bảng lớp 4 – 5 sản phẩm ấn tượng, mời HS giới thiệu. Có thể phóng to sản phẩm trên màn hình cho cả lớp nhận xét: sản phẩm nào có tranh, ảnh đẹp; lời giới thiệu hay.  \* GV cần động viên để tất cả HS đều mạnh dạn thể hiện mình. Chấp nhận nếu HS viết sai chính tả, viết thiếu dấu câu. Không đòi hỏi chữ viết phải đẹp.  Cuối giờ, GV sửa lời tự giới thiệu cho một số HS (lỗi chính tả, ngắt câu) để HS viết lại trên trang 2 của VBT hoặc viết vào mẩu giấy rồi đính lại vào sản phẩm.  **4. HĐ Củng cố & nối tiếp:**  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo; dặn HS mang sản phẩm về nhà, cùng người thân góp ý, sửa lại sản phẩm cho đẹp, gắn lại vào VBT để chuẩn bị cho tiết Trưng bày tuần tới.  - Nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết KC Hai tiếng kì lạ. | - HS quan sát tranh và chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS tham gia bình chọn  - HS lắng nghe  - HS thực hành theo y/c  - Nhận xét    - HS giới thiệu  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT: KỂ CHUYỆN: HAI TIẾNG KÌ LẠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe hiểu câu chuyện Hai tiếng kì lạ.

- Nhìn tranh, kể lại được từng đoạn, toàn bộ câu chuyện. Bước đầu biết thay đổi giọng để phân biệt lời của người dẫn chuyện, lời của bà cụ, cậu bé, chị cậu bé.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Lời nói lễ phép, lịch sự có sức mạnh kì diệu. Nó làm cho mọi người yêu mến, sẵn lòng giúp đỡ em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Tranh minh họa câu chuyện

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. HĐ Mở đầu**  - Trò chơi: Hái hoa dân chủ (HS hái hoa và trả lời câu hỏi theo tranh minh hoạ Cuộc phiêu lưu của giọt nước tí hon)  **2. HĐ Hình thành kiến thức**  ***1.1. Quan sát và phỏng đoán***  - GV gắn lên bảng 6 tranh minh họa câu chuyện, hướng dẫn HS quan sát: Một cậu bé ngồi trước cửa nhà, mặt cau có; một bà cụ thì thầm gì đó vào tai cậu. Những cảnh khác: Cậu bé bước vào phòng, chị cậu nhìn ra, vẻ mặt đề phòng, cảnh giác. Tranh tiếp – hai chị em rất thân ái. Cậu bé gặp anh, hai anh em nắm tay nhau, tươi cười. Cậu bé gõ cửa nhà ai đó, không rõ để làm gì.  **1*.2. Giới thiệu câu chuyện***  Có một cậu bé tức giận cả nhà. Vì sao cậu giận? Vì sao cậu thay đổi và mọi chuyện trở nên tốt đẹp. Các em hãy cùng nghe câu chuyện Hai tiếng kì lạ để biết đó là hai tiếng gì. Sức mạnh diệu kỳ của hai tiếng đó.  **HĐ2. Khám phá và luyện tập**  **1. Nghe kể chuyện**  GV kể chuyện 3 lần với giọng diễn cảm.  **2. Trả lời câu hỏi theo tranh**  a. Trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh  - Tranh 1, hỏi: Vì sao cậu bé ngồi trước nhà cậu có?  - Tranh 2: Bà cụ nói gì với cậu?  - Tranh 3: Cậu bé chạy vào nhà làm gì? Chị cậu làm gì khi thấy cậu?  - Tranh 4: Vì sao sau đó chị cậu cho cậu mượn bút màu?  - Tranh 5: Muốn thử tiếp phép màu, cậu bé đã tìm gặp ai? Kết quả ra sao?  - Tranh 6: Hai tiếng kì lạ đó là gì?  GV chốt: Đó là những tiếng thể hiện thái độ lễ phép, lịch sự).  Cậu bé cảm ơn ai?  b) Mỗi HS trả lời các câu hỏi dưới hai tranh liền nhau.  c) 1 HS trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh.  **HĐ 3. Kể chuyện theo tranh** (GV không nêu câu hỏi)  a) Mỗi HS nhìn 2 hoặc 3 tranh, tự kể chuyện.  b) HS kể chuyện theo tranh bất kì (trò chơi bốc thăm).  c) HS nhìn 6 tranh, tự kể toàn bộ câu chuyện.  \* Yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện không nhìn tranh.  **2.4. Tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện.**  Câu chuyện giúp các em hiểu điều gì?  \* GV chốt: Câu chuyện nói về sức mạnh kì diệu của lời nói lễ phép, lịch sự, dễ nghe. Nói năng lễ phép, lịch sự, thể hiện mình là một học trò ngoan, có văn hoá, em sẽ chiếm được tình cảm yêu mến, nhận được sự giúp đỡ của mọi người xung quanh. Các em cần học hỏi để trở thành người HS biết nói năng lễ phép, lịch sự).  **3. HĐ Củng cố & nối tiếp:**  - Chuẩn bị cho tiết kể chuyện hôm sau: Chuyện của thước kẻ  - Nhận xét tiết học | - Tham gia chơi  - Lắng nghe, tham gia chơi  - Nghe  - Xung phong trả lời  - 1HS nhìn 2 hoặc 3 tranh, tự kể chuyện.  - Xung phong kể chuyện theo tranh bất kì  - Xung phong kể chuyện theo 6 tranh  - Xung phong kể  - Trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Bài 21: ÔN ĐÁ BÓNG BẰNG LÒNG BÀN CHÂN VÀO CẦU MÔN.**

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện TDTT và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết cách thực hiện đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, bóng mini, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm.

**IV. HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “mèo đuổi chuột”  **II. Phần cơ bản:**  **Hoạt động 1**  **\* Kiến thức.**  - Ôn động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.  đá bóng bằng chân thuận vào cầu môn  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “dẫn bóng”.  **Hoạt động 2**  \***Kiến thức**  - Ôn động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.  \***Luyện tập**  **Hoạt động 3**  \***Kiến thức**  - Ôn động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.  \***Luyện tập**  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’    2 x 8 N  16-18’  2 lần  2 lần  4 lần  1 lần  3-5’  4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  GV thực hiện động tác mẫu  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV thổi còi cho HS tập.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  Nhắc lại cách thực hiện động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.  Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1.  Nhắc lại cách thực hiện động tác đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn.  Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp    - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.    - Đội hình HS quan sát tranh    HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.      ***ĐH tập luyện theo tổ***        GV    - Từng tổ lên thi đua, trình diễn     ----------   ----------          HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc*** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT: TỰ ĐỌC SÁCH BÁO**

**ĐỌC SÁCH BÁO Ở THƯ VIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Biết cách chọn sách, mượn sách và trả sách ở thư viện.

- Hiểu quy định và thực hiện đúng quy định về mượn sách, trả sách, đọc và bảo quản sách ở thư viện.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chú ý lắng nghe và thực hiện hướng dẫn của GV

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với thầy cô, bạn bè để đọc sách

- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm được quyển truyện phù hợp

- Chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm, bồi dưỡng tâm hồn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Liên hệ với Thư viện trường để sắp xếp cho các em thư viện đọc sách.

GV tìm hiểu vị trí sắp xếp sách thiếu nhi được phân loại theo nhóm (truyện cổ tích, truyện thiếu nhi, sách khoa học, thơ, sách giáo khoa,...),

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**(**GV đưa HS đến thư viện trường.)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1.HĐ Mở đầu**  Hôm nay, các em sẽ học 2 tiết Tự đọc sách báo ở thư viện trường. Tiết học sẽ giúp các em:  - Biết chọn sách, mượn sách, trả sách ở thư viện.  - Hiểu và thực hiện đúng quy định ở thư viện; học được phép lịch sự khi đọc sách ở thư viện (giữ trật tự, không làm ồn, không ăn trong thư viện), bảo quản sách (không làm bẩn, làm rách sách).  **2.HĐ Luyện tập, thực hành**  - Gọi HS tiếp nối đọc 3 yêu cầu 2, 3, 4 của bài học. Cả lớp nghe, quan sát minh hoạ.  ***2.1. Tự chọn sách, mượn sách***  a) GV giới thiệu cho HS nơi sắp xếp các loại sách. VD: Đây là nơi xếp các truyện cổ tích. Đây là nơi xếp các truyện thiếu nhi. Đây là nơi xếp các sách khoa học... Nếu cần giúp đỡ, các em hỏi NVTV.  b) GV hướng dẫn HS tự tìm sách.  VD:  - Em muốn tìm truyện gì?  - GV tìm, chỉ cho HS chỗ đaẹt quyển sách mà em muốn tìm. Đây là truyện cháu muốn tìm.  \* HS tìm sách, nhờ GV hoặc NVTV giúp đỡ (nếu cần).  c) Hướng dẫn HS giao tiếp khi mượn sách  \* GV đưa HS tới chỗ NVTV, hướng dẫn HS cách giao tiếp lịch sự với NVTV:  - HS: Cô cho cháu mượn truyện Dế Mèn phiêu lưu kí ạ.  - NVTV: Cháu đợi một lát nhé. (Sau đó đưa sách) Truyện của cháu đây.  \* HS thực hành mượn sách theo hướng dẫn.  ***2.2. Hướng dẫn HS đọc sách***  - Mỗi HS cầm 1 quyển sách đi đến bàn đọc sách. GV nhắc HS không làm ồn khi đọc sách; không làm bẩn, làm rách sách; không ăn trong thư viện.  - HS trật tự đọc sách.  - Một vài HS báo cáo đã đọc được sách gì, truyện gì; đã biết thêm được điều gì mới. Cả lớp nghe nội dung thông tin mà mỗi bạn cung cấp.  ***2.3. Trả sách***  Hết giờ, GV nhắc HS để sách lại chỗ cũ. Nếu mượn sách của NVTV, các em cần trả lại sách. GV hướng dẫn HS cách giao tiếp lịch sự với NVTV. VD:  - HS: Cô cho cháu trả sách ạ. / Cô cho cháu gửi lại quyển sách ạ.  - NVTV: Cảm ơn cháu!  - HS: Cháu cảm ơn cô ạ.  **3. HĐ Củng cố & nối tiếp:**  - GV hỏi: Khi đến thư viện đọc sách, để thể hiện là một người lịch sự, thực hiện đúng quy định của thư viện, em cần chú ý điều gì? (HS nói lại những gì đã học được: Biết giao tiếp lịch sự với NVTV khi mượn sách, trả sách. / Giữ trật tự, không làm ồn, không ăn trong thư viện. / Không làm bẩn, làm rách sách).  - GV khen ngợi những HS đã thể hiện tốt trong giờ học.  - Nhắc HS chuẩn bị trước cho tiết Tự đọc sách báo tuần sau: Đọc trước nội dung bài; tìm sách, báo, truyện, bài thơ yêu thích mang đến lớp để giới thiệu, đọc hoặc kể cho các bạn nghe. | - HS lắng nghe  - 3 HS  - HS lắng nghe  - TL  - HS thực hiện  - HS thực hành mượn sách  - HS đọc sách  - HS báo cáo  - HS lắng nghe và thực hiện  - Một vài HS trả lời  - HS nghe và chuẩn bị tốt |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HĐTN: ĐỌC THƠ BÁC HỒ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết chia sẻ những điều học được và lợi ích khi hợp tác, làm việc cùng nhau.

- Tích cực khi làm việc cùng các bạn khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1.HĐ Mở đầu**  - Gọi trưởng ban văn nghệ bắt một bài hát  **2. HĐ Luyện tập, thực hành**  **HĐ1: *Tổng kết***  - Yêu cầu các tổ trưởng báo cáo hoạt động của tổ mình trong tuần qua  - GV nhận xét chung về  + Đi học chuyên cần  + Tác phong, đồng phục  + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập  + Vệ sinh.  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích tốt; động viên, nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  **HĐ2: Sinh hoạt chủ điểm** *“*Đọc thơ về bác Hồ*”*  - GV yêu cầu từng HS giới thiệu các bài thơ viết về Bác Hồ kính yêu để các bạn cùng biết.  - Mời HS đọc tên bài thơ mà mình biết.  - GV tổng hợp số bài thơ mà HS đã giới thiệu.  - Gọi HS lên đọc bài thơ trong số các bài thơ mà mình yêu thích nhất.  - GV có thể hỏi HS về nội dung bài thơ để khuyến khích các em suy nghĩ, trình bày.  - Duy trì tốt các nền nếp: truy bài đầu giờ, thể dục, xếp hàng ra vào lớp  - Tiếp tục thực hiện tốt nội quy HS  **3. HĐ Củng cố và nối tiếp**  - Liên hệ và giáo dục qua tiết sinh hoạt  - Nhận xét chung tiết sinh hoạt | - Cả lớp hát  - Các tổ trưởng báo cáo, tổ viên ý kiến; lớp nhận xét.  - Lắng nghe  - HS giới thiệu các bài thơ viết về Bác Hồ kính yêu cho các bạn trong nhóm.  - Lần lượt từng HS đọc tên bài thơ mà mình biết.  - HS theo dõi  - Các em khác lắng nghe và chuẩn bị xung phong đọc thơ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (Nếu có)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

HĐTN; Sinh hoạt chủ điểm: Hoạt động văn nghệ

----------------------------------------------------------------------------------------------------

**Thứ Tư, Năm, Sáu: NGHỈ LỄ 30/4; 1/5**